

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 6 năm 2020

**THỐNG KÊ NGUYÊN VỌNG THÍ SINH TUYỂN SINH 10 THƯỜNG
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 KHÓA NGÀY 16, 17 THÁNG 7 NĂM 2020**

STT	Tên trường	Chỉ tiêu	NV1
1	THPT TRUNG VƯƠNG	675	1436
2	THPT BÙI THỊ XUÂN	585	1180
3	THPT TÊN LỎ MAN	540	755
4	THPT NĂNG KHIẾU TDTT	180	82
5	THPT LƯƠNG THẾ VINH	270	587
6	THPT GIỒNG ÔNG TỔ	450	692
7	THPT THỦ THIÊM	540	316
8	THPT LÊ QUÝ ĐÔN	450	952
9	THPT NGUYỄN THỊ MINH KHAI	585	1359
10	THPT LÊ THỊ HỒNG GĂM	360	188
11	THPT MARIE CURIE	1215	1267
12	THPT NGUYỄN THỊ DIỆU	585	327
13	THPT NGUYỄN TRÃI	585	487
14	THPT NGUYỄN HỮU THỌ	585	716
15	TH THỰC HÀNH SÀI GÒN	140	315
16	THPT HÙNG VƯƠNG	1035	1579
17	TRUNG HỌC THỰC HÀNH - ĐHSP	190	530
18	THPT TRẦN KHAI NGUYỄN	720	1212
19	THPT TRẦN HỮU TRANG	315	206
20	THPT MẠC ĐÌNH CHI	810	2065
21	THPT BÌNH PHÚ	675	1014
22	THPT NGUYỄN TẤT THÀNH	720	825
23	THPT PHẠM PHÚ THÚ	675	788
24	THPT LÊ THÁNH TÔN	540	891
25	THPT TÂN PHONG	585	204
26	THPT NGÔ QUYỀN	630	1321
27	THPT NAM SÀI GÒN	180	225
28	THPT LƯƠNG VĂN CAN	540	515
29	THPT NGÔ GIA TỰ	540	251
30	THPT TẠ QUANG BỬU	585	846
31	THPT NGUYỄN VĂN LINH	540	180
32	THPT VÕ VĂN KIẾT	585	728
33	THPT chuyên năng khiếu TDTT Nguyễn Thị Định	405	229
34	THPT NGUYỄN HUỆ	675	885
35	THPT PHƯỚC LONG	495	677
36	THPT LONG TRƯỜNG	450	345
37	THPT NGUYỄN VĂN TĂNG	495	189
38	THPT DƯƠNG VĂN THÌ	450	288
39	THPT NGUYỄN KHUYẾN	810	748
40	THPT NGUYỄN DU	510	754

STT	Tên trường	Chỉ tiêu	NV1
41	THPT NGUYỄN AN NINH	675	456
42	THPT DIỄN HỒNG	360	196
43	THPT SƯƠNG NGUYỆT ANH	225	133
44	THPT NGUYỄN HIỀN	420	569
45	THPT TRẦN QUANG KHẢI	765	746
46	THPT NAM KỲ KHỞI NGHĨA	675	869
47	THPT VÕ TRƯỜNG TOÀN	675	1308
48	THPT TRƯỜNG CHINH	810	1445
49	THPT THANH LỘC	630	749
50	THPT THANH ĐA	495	572
51	THPT VÕ THỊ SÁU	810	1050
52	THPT GIA ĐỊNH	585	1859
53	THPT PHAN ĐĂNG LƯU	675	570
54	THPT TRẦN VĂN GIÀU	675	501
55	THPT HOÀNG HOA THẨM	810	1055
56	THPT GÒ VẤP	585	687
57	THPT NGUYỄN CÔNG TRÚ	855	1053
58	THPT TRẦN HƯNG ĐẠO	765	1574
59	THPT NGUYỄN TRUNG TRỰC	900	1353
60	THPT PHÚ NHUẬN	720	1596
61	THPT HÀN THUYỀN	585	431
62	THPT TÂN BÌNH	675	1029
63	THPT NGUYỄN CHÍ THANH	675	958
64	THPT TRẦN PHÚ	900	1941
65	THPT NGUYỄN THƯỢNG HIỀN	360	1600
66	THPT NGUYỄN THÁI BÌNH	630	807
67	THPT NGUYỄN HỮU HUÂN	585	1249
68	THPT THỦ ĐỨC	765	1536
69	THPT TAM PHÚ	540	822
70	THPT HIỆP BÌNH	630	575
71	THPT ĐÀO SƠN TÂY	630	418
72	THPT LINH TRUNG	675	662
73	THPT BÌNH CHIỂU	675	365
74	THPT BÌNH CHÁNH	675	670
75	THPT TÂN TÚC	675	671
76	THPT VĨNH LỘC B	630	345
77	Năng khiếu TDTT Bình Chánh	495	168
78	THPT PHONG PHÚ	675	163
79	THPT LÊ MINH XUÂN	675	805
80	THPT ĐA PHƯỚC	540	420
81	THCS-THPT THANH AN	50	48
82	THPT BÌNH KHÁNH	315	284
83	THPT CẦN THẠNH	315	301
84	THPT AN NGHĨA	360	431
85	THPT CỬ CHI	675	923
86	THPT QUANG TRUNG	450	527
87	THPT AN NHƠN TÂY	540	437
88	THPT TRUNG PHÚ	630	988
89	THPT TRUNG LẬP	405	293
90	THPT PHÚ HÒA	540	700

STT	Tên trường	Chỉ tiêu	NV1
91	THPT TÂN THÔNG HỘI	540	828
92	THPT NGUYỄN HỮU CẦU	405	954
93	THPT LÝ THƯỜNG KIỆT	585	1075
94	THPT BÀ ĐIỂM	585	921
95	THPT NGUYỄN VĂN CỪ	540	537
96	THPT NGUYỄN HỮU TIẾN	450	955
97	THPT PHẠM VĂN SÁNG	675	992
98	THPT HỒ THỊ BÌ	675	761
99	THPT LONG THỐI	360	345
100	THPT PHƯỚC KIẾN	540	289
101	THPT Dương Văn Dương	540	268
102	THPT TÂY THANH	900	1444
103	THPT LÊ TRỌNG TẤN	675	1159
104	THPT VĨNH LỘC	450	670
105	THPT NGUYỄN HỮU CẢNH	630	1089
106	THPT BÌNH HƯNG HÒA	675	1090
107	THPT BÌNH TÂN	585	745
108	THPT AN LẠC	675	831

THỐNG KÊ NGUYỆN VỌNG THÍ SINH TUYỂN SINH 10 CHUYÊN

STT	Tên trường	Chỉ tiêu	NV1
1	THPT CHUYÊN TRẦN ĐẠI NGHĨA	280	913
2	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG	595	3356
3	THPT MẠC ĐỈNH CHI	210	634
4	THPT GIA ĐỊNH	210	531
5	THPT NGUYỄN THƯỢNG HIỀN	175	472
6	THPT NGUYỄN HỮU HUÂN	175	406

THỐNG KÊ NGUYỆN VỌNG THÍ SINH TUYỂN SINH 10 TÍCH HỢP

STT	Tên trường	Chỉ tiêu	NV1
1	THPT BÙI THỊ XUÂN	70	45
2	THPT CHUYÊN TRẦN ĐẠI NGHĨA	105	135
3	THPT LƯƠNG THẾ VINH	105	55
4	THPT NGUYỄN THỊ MINH KHAI	35	23
5	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG	70	109
6	THPT VÕ THỊ SÁU	70	3
7	THPT GIA ĐỊNH	105	130
8	THPT TRẦN HƯNG ĐẠO	70	6
9	THPT PHÚ NHUẬN	105	41
10	THPT NGUYỄN THƯỢNG HIỀN	105	79
11	THPT NGUYỄN HỮU HUÂN	70	22
12	THPT NGUYỄN HỮU CẦU	70	20